

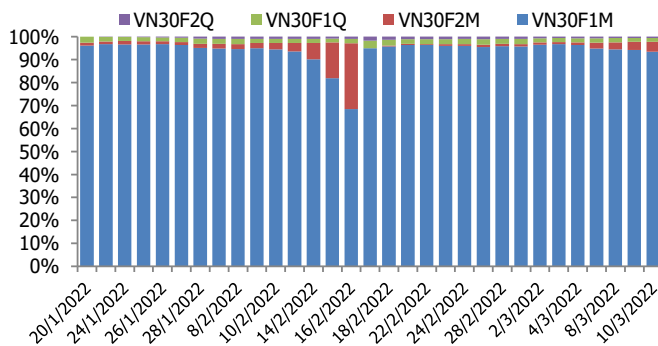
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	7	1490.00	34,350
VN30F2204	21/4/2022	42	1487.00	1,564
VN30F2206	16/6/2022	98	1485.70	627
VN30F2209	15/9/2022	189	1490.00	217

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng tương lai đóng cửa phân hóa với mức dao động từ -3,4 điểm đến +3 điểm. Trong khi đó, chỉ số cơ sở tăng nhẹ +0,99 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục duy trì ở mức thấp, do tâm lý của nhà đầu tư vẫn khá thận trọng trước diễn biến của tình hình thế giới. Theo đó, tổng giao dịch các hợp đồng tương lai đạt 105.441 điểm. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 03 với 1.394 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.739 hợp đồng.
- Thị trường trong nước tiếp đà hồi phục sang phiên thứ 2 liên tiếp bất chấp dòng tiền trở nên thận trọng trong phiên hôm nay dù độ rộng thị trường vẫn rất tích cực. Thanh khoản thị trường giảm đến từ nhóm cổ phiếu bluechips trong khi giao dịch ở nhóm cổ phiếu nhỏ vẫn hết sức sôi động. Nổi bật trong phiên này là nhóm cổ phiếu thủy sản với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần, bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu du lịch,... dòng tiền chốt lời nhóm hàng hóa cơ bản có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu bất động sản. Về kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giữ vững ngưỡng hỗ trợ MA100 ở 1.470 điểm bất chấp áp lực bán ròng rất mạnh từ khối ngoại. Tuy nhiên, nhiều tín hiệu thận trọng đã xuất hiện, như dải bolliger mở rộng xuống dưới, đường RSI giảm, MACD phân kỳ, trong khi đường tín hiệu ADX tăng. Điều này báo hiệu về khả năng rung lắc mạnh của thị trường trong ngắn hạn.
- Dao động trong biên độ đang là lợi thế của hoạt động giao dịch ngắn hạn trên thị trường phái sinh. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1484-1488 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

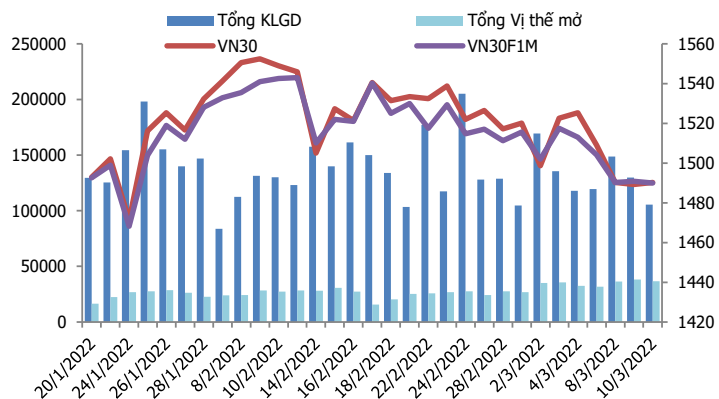
Kỳ vọng hợp đồng VN30F1M giữ được mốc hỗ trợ tại đường trendline quanh 1480-1485 điểm. Với rủi ro trong khoảng 10 điểm, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua vùng 1484-1488 điểm và cắt lỗ nếu giá thủng mốc 1480 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược giao dịch theo xu hướng chưa có điểm mở vị thế phù hợp, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường để có quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

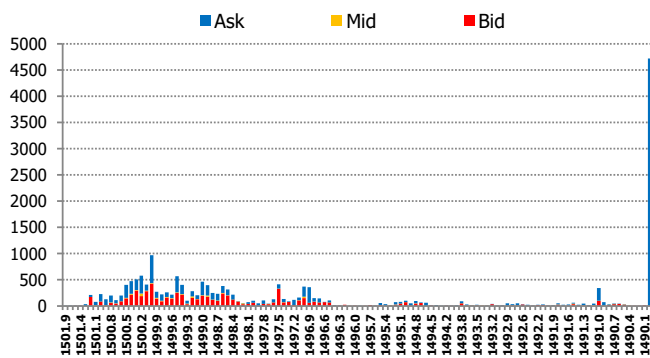
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1490.0	-0.05	104,782	-18.8	34,350	-4.6
VN30F2204	1487.0	0.20	610	-15.5	1,564	12.9
VN30F2206	1485.7	-0.23	32	-69.2	627	-0.5
VN30F2209	1490.0	0.07	17	13.3	217	-0.9
Tổng			105,441	-18.8	36,758	-3.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các hợp đồng tương lai đóng cửa phân hóa với mức dao động từ -3,4 điểm đến +3 điểm. Trong khi đó, chỉ số cơ sở tăng nhẹ +0,99 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,81% so với phiên liền trước, đạt 105.441 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 104.782 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 03 với 1.394 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.739 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.490,61 điểm (cao hơn 0,61 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.492,46 điểm (+5,46 điểm), VN30F2206 là 1.495,42 điểm (+9,72 điểm) và VN30F2209 là 1.500,24 điểm (+10,24 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

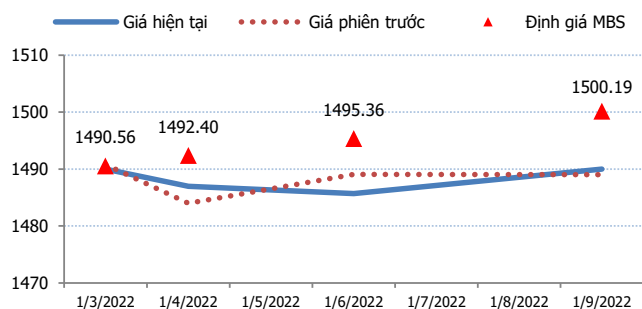
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1484-1588	1480-1484	1486-1492
Kháng cự	1498-1502	1515-1518	1548-1551

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3	-6.80	3.8	-3.5
VN30F1Q - VN30F1M	-4.3	-1.70	-2.6	-3.64
VN30F1Q - VN30F2M	-1.3	5.10	-6.4	-0.14
VN30F2Q - VN30F1M	0	-1.80	1.8	-2.5
VN30F2Q - VN30F2M	3	5.00	-2	1
VN30F2Q - VN30F1Q	4.3	-0.10	4.4	1.14

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

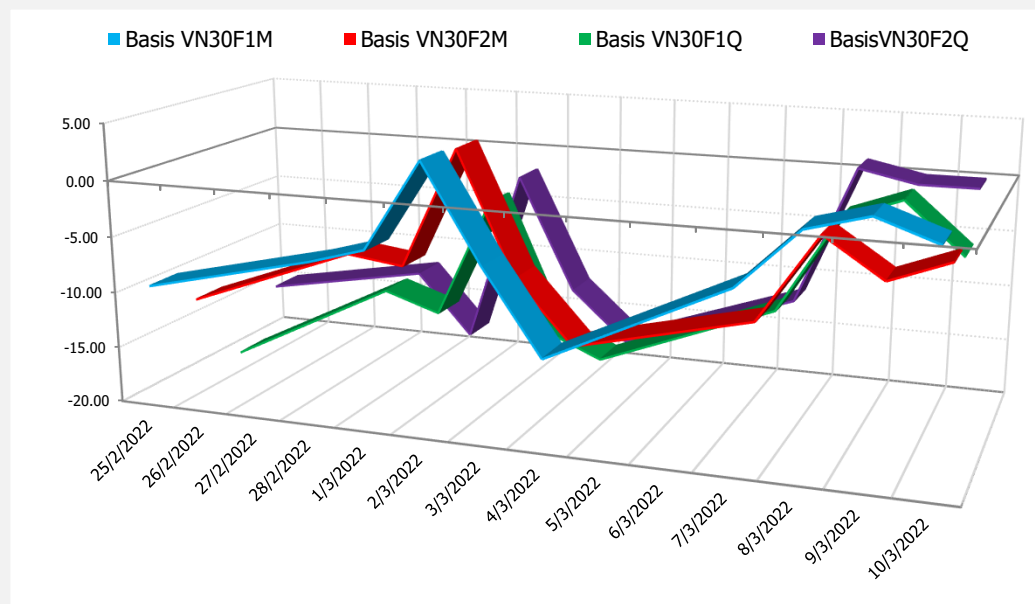


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục duy trì ở mức thấp, do tâm lý của nhà đầu tư vẫn khá thận trọng trước diễn biến của tình hình thế giới. Theo đó, tổng giao dịch các hợp đồng tương lai đạt 105.441 điểm.

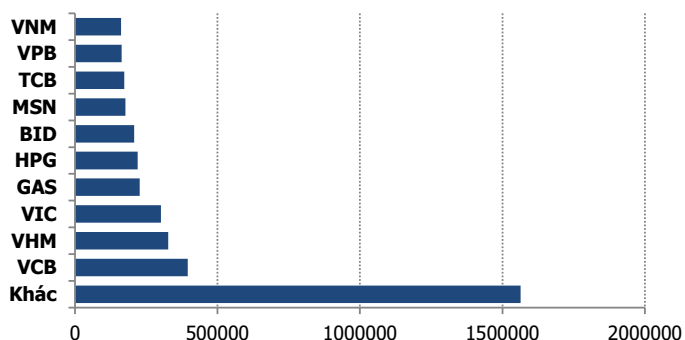
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4,3 điểm đến +4,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 3,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

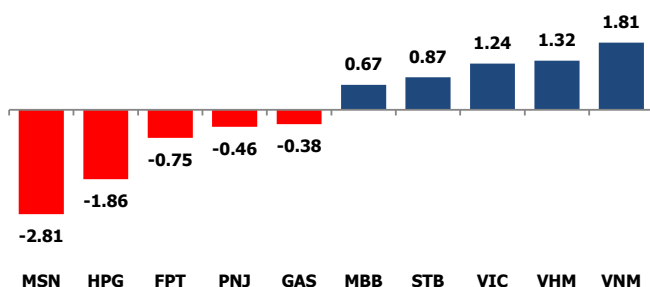


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1479.08	1490.24
Thay đổi	5.34	0.99
%Chg	0.36	0.07
YTD	-1.28	-2.96
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,834.72	3,915.78
P/E	16.86	13.63
P/B	2.60	2.65

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (12) và 1 mã đứng tham chiếu. VNM và VHM trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,81 điểm và +1,32 điểm; ngoài ra VIC, STB hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,99 điểm (+0,07%) lên 1.490,24 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 155,93 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.410 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 749,89 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-210 tỷ đồng), MSN (-120 tỷ đồng), GMD (-99 tỷ đồng), VIC (-94 tỷ đồng), VPB (-69 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,479.08	0.36	16.86	(1.28)
Dow Jones	33,174.07	(0.34)	17.58	(8.71)
S&P500	4,259.52	(0.43)	21.87	(10.63)
Nikkei 225	25,180.73	(1.98)	14.40	(12.54)
Shanghai	3,296.09	1.22	14.13	(9.44)
DAX	13,442.10	(2.93)	12.08	(15.38)
Vàng	1,994.26	(0.14)		9.02
Dầu WTI	106.86	0.79		42.08

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/03/2022			
Thứ Ba - 08/03/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.3%	1.4%	1.1%
Thứ Tư - 09/03/2022			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 1)	11.448M	10.925M	11.263M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.597M	-0.657M	-1.863M
Thứ Năm - 10/03/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 3)	-0.50%	-0.50%	-0.50%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng Trư	0.25%		0.25%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.00%	0.00%	0.00%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.6%	0.5%	0.5%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	216K	217K	227K
Thứ Sáu - 11/03/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.2%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.2%	0.2%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	-200.1K	160.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi các cuộc đàm phán hòa bình bất thành giữa Nga và Ukraine khiến nhà đầu tư lo sợ về tác động của xung đột địa chính trị đến tăng trưởng toàn cầu. Chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 112,18 điểm còn 33.174,07 điểm, sau khi tăng mạnh hơn 650 điểm trong phiên trước. Chỉ số S&P 500 hạ 0,4% còn 4.259,52 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite rớt 1% xuống 13.129,96 điểm do đà rớt giá của hai cổ phiếu thành viên Apple và Meta Platforms.
- Giá dầu đi xuống trong phiên giao dịch đầy biến động, khi Nga cam kết hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng và một số chuyên viên giao dịch cho rằng thị trường đã lo lắng quá mức về tình trạng gián đoạn nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent giảm 1,81 USD (-1,6%) xuống 109,33 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô WTI rớt 2,68 USD/thùng (-2,5%) xuống 106,02 USD/thùng.
- Giá vàng đã nhận được sự hỗ trợ từ thông tin các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine hầu như không đạt được tiến triển đáng kể nào. Giá vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1.996,30 USD/oz. Giá vàng tương lai tại Mỹ đóng cửa với mức tăng 0,6% lên 2.000,40 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, VHM và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VNM đóng góp +1,81 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.78	49,150	-1.40	2.04%	1328.092	-1.86	6.94	2.61
VPB	Banks	8.30	36,750	-0.27	2.18%	407.49	-0.34	13.21	2.62
TCB	Banks	8.16	49,250	0.31	1.12%	217.177	0.37	9.92	1.97
VIC	Real Estate Management & Development	5.99	79,100	1.41	3.33%	347.999	1.24	63.38	2.96
VHM	Real Estate Management & Development	5.57	75,200	1.62	1.88%	283.878	1.32	8.47	2.87
ACB	Banks	5.49	32,900	0.61	1.52%	72.741	0.50	9.26	1.98
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.30	94,600	-0.94	1.80%	74.179	-0.75	19.74	4.78
MSN	Food Products	5.14	150,000	-3.54	5.53%	189.929	-2.81	73.86	8.23
MBB	Banks	4.69	31,050	0.98	2.42%	372.833	0.67	9.23	1.97
VNM	Food Products	4.68	77,100	2.66	2.50%	228.13	1.81	17.09	5.18
MWG	Specialty Retail	4.49	133,500	-0.22	1.06%	117.559	-0.15	21.78	5.06
STB	Banks	4.10	31,550	1.45	1.43%	387.528	0.87	16.87	1.78
NVL	Real Estate Management & Development	3.78	77,000	0.65	4.06%	418.889	0.37	40.30	4.24
VCB	Banks	3.16	83,500	0.60	0.97%	95.974	0.28	18.70	3.61
VJC	Airlines	2.73	139,000	-0.71	0.94%	110.163	-0.29	61.22	4.45
HDB	Banks	2.73	26,950	-0.19	2.23%	108.961	-0.08	9.58	1.95
TPB	Banks	2.69	39,000	0.52	2.18%	80.141	0.21	11.88	2.49
SSI	Capital Markets	2.33	46,600	0.00	2.58%	400.971	0.00	21.45	3.39
CTG	Banks	1.68	32,100	0.31	1.87%	123.612	0.08	9.31	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.65	32,000	1.27	1.88%	453.795	0.31	33.55	2.38
KDH	Real Estate Management & Development	1.56	51,500	0.59	1.36%	32.975	0.14	27.74	3.39
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.52	108,300	-1.99	2.15%	119.962	-0.46	25.70	4.43
PDR	Capital Markets	1.26	88,100	0.11	2.42%	280.444	0.02	23.62	6.15
GAS	Gas Utilities	0.82	118,500	-3.03	2.57%	114.055	-0.38	27.67	4.61
SAB	Food Products	0.80	157,000	1.29	2.58%	22.482	0.15	26.69	4.74
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.71	16,600	-0.90	3.31%	233.84	-0.10	13.39	1.29
BID	Banks	0.60	40,950	1.11	2.56%	64.902	0.10	21.03	2.50
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.57	61,300	-2.70	1.81%	178.624	-0.23	23.13	3.17
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	35,550	-1.25	2.39%	50.824	-0.08	28.57	2.89
BVH	Beverages	0.31	57,400	1.77	1.77%	40.166	0.08	23.21	2.00

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn